

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HS-ST

Ngày: 17-6-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Long

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Lê Văn Hoàng

- Bà Đặng Thị Hiệp

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Đức Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn T, sinh năm 1989; nơi sinh: Hà Nam; nơi cư trú: Số nhà 68, Lê Văn Tám, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Vững, sinh năm 1959; con bà: Phạm Thị Thanh, sinh năm: 1968; gia đình có 03 anh em, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 1995; vợ: Ka Sa K' Thía, sinh năm: 1991; con; Ka Sa Phạm Đức Phúc, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23h00' ngày 25/02/2022, Công an huyện Đ tiến hành kiểm tra hành chính đối với Phạm Văn T khi T đang đứng bên cạnh xe mô-tô 49E1 – 822.56 trước nhà số 27 đường Nguyễn Trãi, L N, Đ. Khi thấy lực lượng Công an, T thả 01 đoạn ống hút được hàn gắn hai đầu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi ma túy mà đang cầm trên tay xuống dưới nền đất ngay vị trí T đang đứng. Lực lượng Công an đã thu giữ đoạn ống hút. Phạm Văn T khai nhận đoạn ống hút mà cơ quan Công an thu giữ chứa ma túy đá của T cất giấu

để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Văn T đồng thời niêm phong gói chất nghi là ma túy của T để gửi giám định.

Tại CQĐT Phạm Văn T khai nhận số chất trên là ma túy của T, T mua của một người không rõ nhân thân lai lịch ở khu vực Gia Lâm, Nam Ban, Lâm Hà với giá 800.000đ vào chiều ngày 25/02/2022, sau đó cất giấu đem về mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại Kết luận giám định số 203/GĐ-PC09 ngày 03/03/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong một đoạn ống hút nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5112g, loại Methamphetamine.

*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Tang vật của vụ án:

Số ma túy còn lại sau giám định cùng xe mô-tô 49E1 – 822.56 hiện đã bàn giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý.

Cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát huyện Đ giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau: Do nghiện ma túy nên bị cáo Phạm Văn T đã mua ma túy đá từ một người phụ nữ tên “Nguyễn Bò” không rõ nhân thân lai lịch ở khu vực Gia Lâm, Nam Ban, Lâm Hà với số tiền 800.000đ vào chiều ngày 25/02/2022, với mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo chưa kịp sử dụng thì vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 25/02/2022 bị cáo bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Đ phối hợp với Công an thị trấn L N, huyện Đ

tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện thu giữ 01 (một) đoạn ống hút được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất ma túy. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với bị cáo sau đó niêm phong toàn bộ số ma túy thu giữ được của bị cáo.

Tại bản kết luận giám định số 203/GĐ-PC09 ngày 03/03/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: *Mẫu tinh thể đựng trong một đoạn ống hút nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5112g, loại Methamphetamine.*

Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng vụ án, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, chứng tỏ bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, ổn định tại địa phương mà còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy.

[4] Xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là đúng pháp luật.

[5] Từ những phân tích nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, nhận thức hành vi phạm tội của mình và mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về tang vật của vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau khi gửi đi giám định đựng trong 02 (hai) phong bì màu trắng dán kín, niêm phong số: 203/2022-PC09 có đóng dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xét thấy cần tịch thu tiêu hủy là đúng pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 49E1-822.56 đứng tên chủ sở hữu Phạm Văn T, đây là tài sản cá nhân của bị cáo T, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần hoàn trả cho bị cáo là phù hợp.

[7] Trong vụ án có đối tượng tên “Nguyễn Bò” đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên đề nghị Công an huyện Đ tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/02/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau khi gửi đi giám định đựng trong 02 (hai) phong bì màu trắng dán kín, niêm phong số: 203/2022-PC09 có đóng dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

Hoàn trả cho bị cáo Phạm Văn T 01 chiếc xe mô tô biển số 49E1-822.56, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- THA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thanh Long**